

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2024/HS-PT

Ngày: 20/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu;

Ông Võ Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 79/TLPT-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Khánh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Khánh H, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2004; nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; căn cước công dân số 082204013735 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06 tháng 7 năm 2022; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Khánh T, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bản án còn có bị cáo Lê Minh K, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khánh H và Lê Minh K là nhân viên làm thuê tại cơ sở kinh doanh trò chơi thiếu nhi “K” tọa lạc tại Khu phố 2, Phường 2, thị xã G, tỉnh Tiền Giang. Vào chiều ngày 12 tháng 6 năm 2023, H, K đến chỗ làm thì được chủ cơ sở là ông Phạm Quốc D thông báo về việc cho H, K nghỉ làm vì ông D phát hiện cả hai có sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, H, K dọn quần áo đến ở tại nhà của Nguyễn Hải N.

Đến rạng sáng ngày 13 tháng 6 năm 2023, K, H cùng bàn bạc, thống nhất quay trở lại khu trò chơi thiếu nhi “K” tìm tài sản để lấy trộm, nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. H điều khiển xe mô tô biển số 63X9 – 4462 của K chở K từ nhà của N đến khu trò chơi thiếu nhi. Tại đây lúc này có anh Nguyễn Hà Anh N cũng là nhân viên của cơ sở “K”. K đến nói chuyện với anh N; lúc này, H đến vị trí thùng đổi tiền lấy xu chơi thú nhún, do từng là nhân viên tại đây nên H biết cách mở tấm ngăn bằng kim loại phía sau để lấy tiền ở bên trong, H lấy được số tiền 220.000 đồng. H cầm số tiền trộm được đến gặp anh N nói chuyện và lấy ra 30.000 đồng đưa N, nói là cho N để mua đồ ăn. Sau đó, H, K quay trở về nhà của N để cùng sử dụng ma túy; H lấy 200.000 đồng trả cho N do đã mượn trước đó.

Đến khoảng hơn 03 giờ cùng ngày, trong lúc H nằm chơi tại nhà của N thì điện thoại di động bị hư nên H nhờ K nhắn tin cho N để hỏi mượn điện thoại di động của N, nhưng N không đồng ý. K rủ H tiếp tục trở lại khu trò chơi thiếu nhi “K” để lấy trộm điện thoại của N, thì H đồng ý. H điều khiển xe 63X9-4462 chở K quay trở lại khu trò chơi thiếu nhi. Thấy mọi người trong khu trò chơi đã ngủ nên H, K leo rào để đột nhập vào bên trong; H lén lút đến vị trí ghế xếp mà N đang nằm ngủ rồi lấy trộm 01 điện thoại di động loại “Redmi Note 11” màu đen của N đang để kế bên chỗ nằm; K lén lút đến vị trí giường sắt của anh Phạm Văn D đang nằm ngủ rồi lấy trộm 01 điện thoại di động loại “OPPO A74” vỏ màu tím của anh D đang để kế bên chỗ nằm.

Sau khi lấy trộm được 02 điện thoại, H, K quay trở lại nhà của N; H lấy điện thoại của N để sử dụng cá nhân. K lấy điện thoại trộm của anh D nhờ N đem đi cầm dùm; N mang điện thoại này cầm cho Trần Minh T được số tiền 1.000.000 đồng; K tiêu xài hết số tiền này.

Theo Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 6 năm 2023 Hội đồng định giá tài sản thị xã G xác định như sau:

- 01 điện thoại di động hiệu “Redmi Note 11” màu đen đã qua sử dụng trị giá: 1.400.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu “OPPO A74” vỏ màu tím đã qua sử dụng trị giá: 2.170.000 đồng.

Do các bị can liên tục thực hiện hai lần trộm cắp tài sản, kế tiếp nhau về mặt thời gian trong cùng ngày 13 tháng 6 năm 2023, nên tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án này là: 220.000 đồng + 3.570.000 = 3.790.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Khánh H, Lê Minh K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị can phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, N vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Lê Minh K tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Kết quả đối chất giữa K và H cho thấy, trước khi quay trở lại khu vui chơi thiếu nhi để trộm điện thoại di động thì K là người rủ, H đồng ý đi theo; ngoài lời khai thì không có chứng cứ nào khác. Nên không có cơ sở quy kết đối với Lê Minh K về hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội.

Hai bị can cùng nhau trao đổi, thống nhất việc trộm cắp tài sản, không có sự câu kết, phân công, bàn bạc trước một cách chặt chẽ, khi có được tài sản thì mới tiêu thụ chứ không lên kế hoạch từ trước. Nên đây là vụ án có đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn; các bị can cùng là người thực hành với vai trò ngang nhau.

Nguyễn Hà Anh N khi nhận số tiền 30.000 đồng từ H thì biết là do trộm được mà có; N không báo với chủ cơ sở kinh doanh, không trình báo với cơ quan chức năng. Tuy nhiên với số tiền chiếm đoạt 220.000 đồng trong lần trộm cắp đầu tiên của H và K, thì chưa đủ định lượng để xem xét trách nhiệm hình sự đối với N về tội “*Che giấu tội phạm*” và tội “*Không tố giác tội phạm*”. Riêng trong lần các bị can lấy trộm điện thoại di động thì N là bị hại và không biết được hành vi trộm cắp tài sản của K, H.

Theo lời khai của Kha, H, cả hai thường ở tại nhà của Nguyễn Hải N để sử dụng trái phép chất ma túy; số tiền mà H trả cho N có liên quan đến ma túy N đưa trước đó; N còn giúp K mang đưa điện thoại di động trộm được đi cầm. N có dấu hiệu của hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, hiện chỉ có lời khai của các bị can, kết quả xác minh N đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ nơi cư trú, chưa thể làm việc được; nên chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với N.

Trần Minh T là người nhận cầm điện thoại di động do N mang đến, đây là tài sản do K trộm cắp mà có. Tuy nhiên, hiện T, N đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ nơi cư trú nên chưa thể làm việc để làm rõ hành vi liên quan. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã G tách riêng hành vi của Nguyễn Hải N

và Trần Minh T để tiếp tục xác minh, theo dõi và xử lý sau khi có đủ căn cứ theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Căn cứ các Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khánh H phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khánh H 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án đối với bị cáo Lê Minh K, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/3/2024, bị cáo Nguyễn Khánh H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Khánh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Về tố tụng, bị cáo có đơn kháng cáo hợp lệ và trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ pháp luật. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang

* Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc mẹ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Khánh H có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Vào khoảng rạng sáng ngày 13/6/2023, tại cơ sở kinh doanh trò chơi thiếu nhi K, khu phố 2, Phường 2, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn Khánh H cùng Lê Minh K lén lút trộm cắp của ông Lê Quốc D (chủ cơ sở) số tiền

220.000 đồng. Đến 03 giờ cùng ngày, bị cáo và Lê Minh K tiếp tục trộm cắp của anh Nguyễn Hà Anh N (nhân viên cơ sở K) 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 trị giá 1.400.000 đồng, trộm của anh Phạm Văn D (nhân viên cơ sở K) 01 điện thoại di động hiệu OPPO A74 trị giá 2.170.000 đồng.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người trẻ tuổi, có sức khỏe nhưng lại chây lười lao động chính đáng. Để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp hết sức liều lĩnh, ngay cả khi có nhân viên bảo vệ canh giữ tài sản, trong khoảng thời gian ngắn thực hiện liên tiếp 02 lần trộm cắp. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện bản tính xem thường pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh, trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho người dân tại địa phương. Do vậy, sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, hậu quả đã khắc phục, bị hại có đơn xin giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù bằng mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, thể hiện đúng tính rắn đẽ, nghiêm khắc của pháp luật.

Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo có cung cấp tình tiết giảm nhẹ có ông ngoại là người có công cách mạng, lao động chính trong gia đình. Tuy vậy, như phân tích tính chất của hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xử phạt bị cáo bằng mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời bản thân bị cáo là người có sử dụng trái phép chất ma túy, không chấp hành đúng chính sách, pháp luật của địa phương, vì vậy Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo.

[3]. Các phần liên quan đến kháng cáo cần xem xét: Không có.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ như nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Bị cáo kháng cáo về hình phạt không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khánh H.

+ Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang về hình phạt;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khánh H 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính bị bắt thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CATG;
- TAND thị xã G;
- VKSND thị xã G;
- Công an thị xã G;
- THADS thị xã G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Huy